TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 11/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan; bà Hà Thị Thúy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2020/HSST ngày 21/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/HSST-QĐ ngày 25/12/2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 30/12/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H (tên gọi khác: L), sinh năm 1981; ĐKHKTT: Tổ 25A khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn N, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Họ tên chồng: Ngô Thế D1 sinh năm 1974 (đã chết); Lò Văn H1, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 54/2002/HSST ngày 13/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (điểm e khoản 2 Điều 194 BLHS). H nộp án phí ngày 25/9/2002. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2008.

- Bản án số 89/2009/HSST ngày 23/6/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 570.000đ). Đã nộp án phí ngày 18/5/2011, được miễn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 15 ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Bản án số 71/HSST ngày 08/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194

của Bộ luật hình sự. Nộp án phí ngày 28/7/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2020 chuyển tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị **Vương Thị L1**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Huy G**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu T2, phường TH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Đoàn Văn K**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Thị H (tên gọi khác L) thuê nhà của ông Hồ Văn C, ở thôn N, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương để ở và mở quán cà phê, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì H sẽ bán dâm cho khách. Ngày 25/9/2020, chị Vương Thị L1, ở thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Hải Dương đến chơi và đặt vấn đề xin ở cùng. H và chị L1 thỏa thuận khi khách đến có nhu cầu mua dâm thì H đồng ý đề chị L1 bán dâm cho khách tại quán với số tiền 200.000đ/1 lượt/1 người, chị L1 được hưởng 100.000đ; H được hưởng 100.000đ. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/9/2020, khi H và chị L1 đang ở quán cà phê thì anh Nguyễn Huy G ở khu T2, phường TH, thành phố H, tỉnh Hải Dương cùng anh Đoàn Văn K ở khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến uống nước và hỏi nhân viên bán dâm để mua dâm. H bảo anh G, anh K mua dâm của chị L1 tại quán cà phê với số tiền 200.000đ/1 lượt/1 người. Anh G, anh K đồng ý và mỗi người đưa cho H số tiền 200.000đ tổng là 400.000đ. H cầm tiền và chia cho chị L1 200.000đ. Sau đó, anh G cùng chị L1 đi vào trong phòng ngủ quan hệ tình dục trước còn anh K ngồi ở ngoài chờ anh G quan hệ tình dục xong thì đến lượt anh K vào quan hệ tình dục với chị L1. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh G và chị L1 đang quan hệ tình dục tại quán thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ của H số tiền 200.000đ, thu giữa của chị L1 số tiền 200.000đ (là tiền anh G, anh K trả để mua dâm); thu giữ của anh G 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Về vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ hiện đang được gửi tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTPHD, ngày 16/12/2020, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H (L) về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H (L) về tội "Chứa mại dâm"; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (L) từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/9/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H (L) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, tại quán cà phê do Nguyễn Thị H thuê của ông Hồ Văn C, ở thôn N, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương, H đã để cho chị Vương Thị L1 và anh Nguyễn Huy G mua bán dâm tại địa điểm do mình quản lý. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày khi chị L1 và anh G đang quan hệ tình dục thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và là nguyên nhân gây lan truyền các căn bệnh xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho người khác thực hiện việc mua bán dâm nhưng vì mục đích tư lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một

hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ba lần bị kết án tuy không xác định là tiền án đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D được tặng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với số tiền 400.000đ là tiền do phạm tội và vi phạm hành chính mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với chị Vương Thị L1, anh Nguyễn Huy G, Đoàn Văn K có hành vi mua, bán dâm Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với ông Hồ Văn C là người cho bị cáo thuê nhà nhưng không biết việc bị cáo sử dụng nhà để cho người khác thực hiện hành vi mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H (L) phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (L) 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/9/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 05/01/2021).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H (L) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2021). Chị L1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan